

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG 24H

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

I. Tổ chức công bố thông tin:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH
2. Mã chứng khoán: TTE
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà lô T2, Khu công nghiệp Hòa Bình, đường Phạm Văn Đồng, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam
4. Điện thoại: (84-60) 3868119 Fax: (84-60) 3868901
5. Website: dientruongthinh.vn
6. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Văn Khoa – Tổng Giám Đốc

Loại hình công bố thông tin:

định kỳ bất thường 24 giờ theo yêu cầu

II. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 29/11/2018 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Trường Thịnh đã thông qua nội dung sau:

- Tỷ lệ cổ tức chi trả : 6%, tương đương mức chi trả là 600 đồng/cổ phiếu
- Hình thức chi trả cổ tức: cổ tức bằng tiền
- Ngày chốt danh sách chi trả cổ tức: 14/12/2018

Nội dung Nghị quyết đã được đăng trên website của Công ty vào ngày 29/11/2018 tại đường dẫn www.dientruongthinh.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Ban GD (để b/c)
- Website: www.dientruongthinh.vn
- Lưu: VT, VP HĐQT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Khoa

Số: 96./2018/NQHĐQT-TTE

Kon Tum, ngày 29 tháng 11 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc chi trả cổ tức năm 2017

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn.
- Căn cứ Nghị quyết số 13/2018/NQ-TTE ngày 08/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 95/2018/BB-TTE ngày 29 /11 /2018 Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kế hoạch trả cổ tức năm 2017 như sau:

- Tỷ lệ cổ tức chi trả : 6%, tương đương mức chi trả là 600 đồng/cổ phiếu
- Hình thức chi trả cổ tức: cổ tức bằng tiền
- Ngày chốt danh sách chi trả cổ tức: 14/12/2018

Điều 2: Giao cho Tổng Giám Đốc công ty chỉ đạo tiến hành các thủ tục liên quan theo quy định.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Ban Tổng giám đốc và các Tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Tổng giám đốc (để t/h);
- Lưu HĐQT;
- Lưu VT.



Số: 13 /2018/NQ-TTE

Kon Tum, ngày 08 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn.
- Căn cứ Biên bản họp số 03 /2018/BB-TTE ngày 08 /04 /2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT

Điều 2: Thông qua Báo cáo thường niên của Ban kiểm soát

Điều 3: Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018

1. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %	
					TH/KH 2017	2017/ 2016
Sản lượng điện	Tr. Kwh	88.464.147	95.197.794	90.559.756	95,1%	102,36%
Doanh thu thuần	1.000 đ	68.947.807	106.135.719	121.699.612	114,6%	176%
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	10.478.302	19.928.033	17.530.586	87,9%	167%
Tỷ suất LNST	%	3,67%	6,99%	6,15%		

2. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2018:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ tăng trưởng
Sản lượng điện	Tr. Kwh	90.559.756	139.420.101	154%
Doanh thu thuần	1.000 đ	121.699.612	146.066.296.642	120%
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	17.530.586	20.616.046.849	117%

Điều 4: Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty, với một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017
Doanh thu thuần	VNĐ	121.699.611.982
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	17.530.585.753
Tổng tài sản	VNĐ	1.099.016.501.808
Nợ phải trả	VNĐ	783.700.446.188
Vốn chủ sở hữu	VNĐ	315.316.055.620

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

- 1. Lợi nhuận các năm trước chuyển sang** : **11.226.794.431 đồng**
 + Phân phối lợi nhuận năm trước chuyển sang : 10.454.892.956 đồng
- 2. Phân phối lợi nhuận năm 2017:**
 + Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 : 17.530.585.753 đồng
 + Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2017 : 105.120.000 đồng
 + Phân phối lợi nhuận bằng tiền 2017 : 17.094.240.000 đồng
 Trong đó: - Đã tạm ứng (%) : 0 đồng
 - Sẽ thanh toán (6%) : 17.094.240.000 đồng
- 3. Lợi nhuận chuyển sang năm 2018** : **331.225.753 đồng**

Điều 6: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và dự toán năm 2018 như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017

STT	Chức vụ	Số người	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	137.500.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	12	51.750.000
3	Ủy viên HĐQT	6	12	37.500.000
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng ban	1	12	51.000.000
2	Thành viên BKS	2	12	6.000.000
	Tổng cộng			283.750.000

2. Dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018

STT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao/ tháng	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	23,500,000	12	282,000,000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	2,500,000	12	30,000,000
3	Ủy viên HĐQT	5	1,500,000	12	90,000,000
II	Ban kiểm soát				
1	Trưởng ban	1	2,000,000	12	24,000,000
2	Thành viên BKS	2	1,000,000	12	24,000,000
	Tổng cộng				450,000,000

Điều 7 Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và ủy quyền Hội đồng quản trị chủ động đàm phán và ký kết với đơn vị kiểm toán có trong danh sách sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán VaCo.
- Công ty TNHH CPA Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán UHY.

Điều 8 Thông qua kế hoạch tài chính năm 2018 với một số chỉ tiêu như sau:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	146.066.296.642
2	Giá vốn bán hàng	54.509.150.826
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	91.577.145.817
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.000.000.000
5	Chi phí hoạt động tài chính	67.267.074.578
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.072.793.852
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.217.227.387
8	Thu nhập khác	250.654.000
9	Chi phí khác	65.000.000
10	Lợi nhuận khác	185.654.000
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	22.402.931.387
12	Chi phí thuế TNDN	1.786.884.538
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.616.046.849
14	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	300.000.000
15	Cổ tức	6%

Điều 9: Thông qua định hướng hoạt động và kế hoạch sản xuất năm 2018 của Công ty theo tờ trình số 10/2018/TTr-HĐQT với một số chỉ tiêu chính như sau:

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018		Năm 2019	
		Kế hoạch	% so với năm 2017	Kế hoạch	% so với năm 2018
Doanh thu thuần	121,700	146,066	120%	166,508	114%
Lợi nhuận sau thuế	17,531	20,616	117%	26,880	130%
Vốn chủ sở hữu	315,316	315,917	100%	316,518	100%
Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	14,40%	14,11%	97%	16,14%	2,03%
Tỷ suất LNST /Vốn chủ sở hữu	5,56%	6,53%	117%	8,49%	1,96%
Tỷ lệ cổ tức	6%	6%		6%	

Điều 10: Thông qua việc tiếp tục thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu của công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh trong năm 2018.

Điều 11: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ủy viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các Tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông: (đề b/c);
- Lưu HĐQT;
- Lưu VT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN QUANG CHUNG